

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng của thành phố Hà Nội giai đoạn (2013 - 2017)

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 28/3/2017 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng của thành phố Hà Nội giai đoạn (2013- 2017). Từ ngày 07/4/2017 đến ngày 13/4/2017, Đoàn giám sát Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố đã tổ chức giám sát trực tiếp tại 04 huyện: Phú Xuyên, Mê Linh, Thanh Oai, Hoài Đức, khảo sát thực tế tại 07 hộ gia đình người có công được xây dựng, sửa chữa nhà ở; làm việc trực tiếp với sở Lao động, Thương binh và Xã hội, sở Xây dựng; giám sát qua báo cáo của Sở Tài chính và các quận, huyện còn lại. Qua giám sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố tổng hợp kết quả như sau:

I. Kết quả thực hiện các quy định về hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng giai đoạn (2013- 2017)

Công tác chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng đã được các cấp, các ngành từ Thành phố đến cơ sở quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện tích cực. Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013, UBND Thành phố, các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn đã thành lập Ban chỉ đạo và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm thực hiện tốt các quy định của pháp luật đối với người có công với cách mạng¹. Sở Xây dựng đã thiết kế 06 mẫu nhà ở điển hình cung cấp cho sở Lao

¹Sở Xây dựng ban hành văn bản số 5552/SXD-B61 ngày 30/7/2013 và văn bản số 7823/SXD-B61 ngày 16/10/2013 hướng dẫn, đề nghị UBND quận, huyện tổ chức thực hiện và tổng hợp, phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn: UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 30/9/2013 để triển khai Quyết định 22/2013/QĐ-TTg, Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, Quyết định số 5350/QĐ-UBND ngày 17/10/2014; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 07/10/2016 và Quyết định số 5716/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 hỗ trợ và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2017); liên Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Xây dựng - Tài chính đã ban hành hướng dẫn liên Sở số 2882/HĐLS: LĐT BXH-XD-TC ngày 03/11/2016 triển khai thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội; huyện Phú Xuyên ban hành Kế hoạch số 1416/KH-UBND ngày 20/9/2013, Quyết định số 5155/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 thành lập Ban Chỉ đạo, Quyết định 3846/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 thành lập Tổ công tác rà soát xây, sửa nhà cho người có công với cách mạng; huyện Mê Linh ban hành Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 26/11/2013 và Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 phê duyệt danh sách người có công được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn huyện; huyện Thanh Oai ban hành Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 về thành lập Ban chỉ đạo, Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2014 tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công và Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 phê duyệt danh sách hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở...; quận Ba Đình ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 10/6/2014 thực hiện Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở...

động, Thương binh và Xã hội để giao cho các quận, huyện, thị xã thực hiện với tiêu chuẩn 3 cứng (sàn cứng, tường cứng, mái cứng) và dự toán kinh phí xây dựng, sửa chữa công trình, dự trữ vật liệu chủ yếu để các hộ tham khảo, nghiên cứu và lựa chọn.

Công tác thông tin, tuyên truyền các quy định của pháp luật về hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Thông tin trên hệ thống loa truyền thanh huyện, xã, phường, thị trấn; lồng ghép vào các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, họp khu dân cư, tổ dân phố, các hội nghị của các ban, ngành, đoàn thể...qua đó giúp nhân dân nắm bắt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, cũng như mục đích, ý nghĩa nhân văn sâu sắc hoạt động “Đền ơn, đáp nghĩa” hỗ trợ người có công xây dựng, sửa chữa nhà ở, góp phần cải thiện điều kiện sống đối với các gia đình chính sách và người có công với cách mạng.

Công tác rà soát, thống kê, lập danh sách đối tượng người có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở được các sở, ngành Thành phố chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện theo quy định². Các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà ở, rà soát, thẩm định danh sách hỗ trợ, xác định nhà ở theo đúng tiêu chí, điều kiện hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở đối với từng hộ gia đình người có công. UBND các quận, huyện, thị xã đã thành lập Tổ công tác trực tiếp đi kiểm tra thẩm định thực tế nhà ở từng hộ gia đình người có công đề nghị hỗ trợ. Sau rà soát, UBND cấp xã đã thực hiện niêm yết công khai danh sách hộ gia đình người có công được hỗ trợ xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở và mức hỗ trợ tại địa phương.

Công tác kêu gọi vận động các cơ quan tổ chức doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ kinh phí xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng được quan tâm triển khai. Đến nay, đã có 26 đơn vị, doanh nghiệp ủng hộ với số tiền là 59.450 triệu đồng. Ngoài kinh phí của Trung ương, Thành phố, các quận, huyện, thị xã đã trích ngân sách và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp, gia đình, dòng họ...hỗ trợ cho người có công xây dựng, sửa chữa nhà ở đảm bảo chất lượng³.

Công tác kiểm tra, đôn đốc và xử lý các vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở đã được các đơn vị quan tâm thực hiện: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành (gồm Sở Lao động Thương binh Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Tài chính) tiến hành kiểm tra tại một số

² Sở Xây dựng có văn bản số 5552/SXD-B61 ngày 30/7/2013 hướng dẫn thực hiện một số nội dung cụ thể theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2013/TT-BXD và đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện; Sở Lao động Thương binh và Xã hội có 8 văn bản đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho UBND Thành phố xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

³ Quận Ba Đình: giai đoạn 2013- 2017, từ nguồn xã hội hóa của quận đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa 78 nhà ở cho người có công với số tiền trên 1,8 tỷ đồng, riêng năm 2017 nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sĩ đã hỗ trợ 22 gia đình người có công với cách mạng sửa chữa nhà ở (11 căn cấp quận hỗ trợ và 11 căn cấp phường hỗ trợ) với tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ là 495 triệu đồng; huyện Gia Lâm giai đoạn 2013- 2017 đã hỗ trợ cho 123 hộ gia đình người có công với cách mạng bằng nguồn Quỹ đền ơn đáp nghĩa của huyện với tổng kinh phí là 6,825 tỷ đồng.

huyện, bên cạnh đó, các quận, huyện cũng đã thành lập các Đoàn kiểm tra trực tiếp đi kiểm tra thực tế việc thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà ở từng hộ gia đình người có công đề nghị hỗ trợ.

Theo báo cáo, giai đoạn 1, tổng số hộ gia đình người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ **xây dựng và sửa chữa nhà là 9.916 hộ⁴**, (xây mới 4.423 hộ, sửa chữa 5.493 hộ), với **tổng kinh phí là 288.214 triệu đồng**, trong đó: ngân sách trung ương đảm bảo (80%) là 229.424 triệu đồng, ngân sách thành phố đảm bảo (20%) là 57.356 triệu đồng. Kết quả thực hiện **đến tháng 6/2014**: số nhà được xây mới, sửa chữa là **551 nhà** (xây mới 222 nhà, sửa chữa 329 nhà), với tổng kinh phí **trung ương cấp 14.992 triệu đồng**, ngân sách **thành phố là 388 triệu đồng**.

Giai đoạn 2, tổng số hộ gia đình người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở là **7.298 hộ⁵** (xây mới là 3.520 hộ, sửa chữa là 3.778 hộ) với **tổng kinh phí là 379.810 triệu đồng**, trong đó: ngân sách Trung ương là 173.088 triệu đồng (đã chuyển về cho Thành phố là 20.000 triệu đồng); ngân sách Thành phố là 43.272 triệu đồng; nguồn xã hội hóa là: 162.270 triệu đồng. Đến nay, **Thành phố đã chủ động ứng 100% kinh phí ngân sách thành phố** (bao gồm cả kinh phí Trung ương) phân bổ cho các quận, huyện, thị xã để triển khai thực hiện với **tổng kinh phí là 395.190 triệu đồng⁶** (trong đó, chi phí quản lý là 1.180 triệu đồng).

Ngày 24/4/2017, Thành phố tiếp tục ban hành Quyết định số 2404/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung số hộ gia đình người có công và kinh phí hỗ trợ để xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng thành phố Hà Nội, tổng số hộ sau khi điều chỉnh, bổ sung thực hiện hỗ trợ xây mới và sửa chữa là **7.566 hộ** gia đình (Xây mới: 3.927 hộ; Sửa chữa: 3.639 hộ). Kinh phí bổ sung để thực hiện hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở là: **23.625 triệu đồng**.

Tính đến ngày **26/4/2017**, số hộ người có công đã hoàn thành việc xây dựng, sửa chữa nhà ở là: **4.420 nhà** (xây mới: 2.148 nhà, sửa chữa: 2.272 nhà); kinh phí hộ người có công đã nhận: **193.725 triệu đồng**; quận, huyện, xã phường hỗ trợ thêm: **1.276 triệu đồng** và nguồn kinh phí huy động thêm từ gia đình, dòng họ là: **435.833 triệu đồng**.

- Số hộ người có công đang thực hiện xây dựng và sửa chữa nhà ở: **1.986 nhà** (xây mới: 1.096 nhà, sửa chữa: 890 nhà); kinh phí hộ người có công đã được tạm ứng: 26.679 triệu đồng (xây mới: 19.127 triệu đồng; sửa chữa: 7.552 triệu đồng).

⁴ Theo Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 31/3/2004 của UBND Thành phố;

⁵ Theo Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 07/10/2016 của UBND Thành phố;

⁶ UBND thành phố Hà Nội đã ban hành: Quyết định số 6258/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 về việc điều chỉnh, bổ sung ngân sách Thành phố năm 2016 (đợt 1); Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 về phân bổ kinh phí XHH và ứng ngân sách Thành phố để xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người có công; Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 về giao kinh phí quản lý trong dự toán Sở Xây dựng 100 triệu đồng và Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 về giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán thu chi thành phố Hà Nội năm 2017, trong đó giao kinh phí quản lý dự toán Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là 1.080 triệu đồng.

Số hộ người có công không có nhu cầu, gia đình chuyển đi nơi khác, đất trong quy hoạch, đã được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khác... là 739 nhà, (xây mới 353 nhà, sửa chữa 386 nhà).

Ngoài phần kinh phí hỗ trợ của Trung ương, Thành phố, các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn đã trích ngân sách địa phương và huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp hỗ trợ cho người có công xây dựng, sửa chữa nhà ở theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình⁷.

Chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở có ý nghĩa sâu sắc, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là việc chăm lo, đền ơn đáp nghĩa cho người có công với cách mạng đang khó khăn về nhà ở.

II. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

1. Khó khăn, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ người có công về nhà ở của Trung ương, Thành phố ở một số địa phương chưa thường xuyên, liên tục, chưa sâu rộng, chưa tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể đối tượng được hưởng chính sách theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ dẫn đến một số hộ gia đình thuộc diện người có công chưa hiểu rõ về chính sách gây khó khăn trong quá trình xét duyệt, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Việc cấp kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố cho các hộ tự xây mới, sửa chữa nhà còn chậm, chưa kịp thời nên một số hộ nhà ở đã xuống cấp nghiêm trọng đã tự xây dựng, sửa chữa⁸, gây khó khăn trong quá trình hoàn thiện hồ sơ hoàn công và quyết toán kinh phí theo quy định.

- Tính đến ngày 26/4/2017, toàn Thành phố còn **1.138** hộ gia đình người có công chưa thực hiện việc xây dựng, sửa chữa nhà ở, trong đó có **432** hộ - theo Quyết định 190/KH-UBND (xây mới: 229 nhà; sửa chữa: 203 nhà) và **706** hộ - theo số phát sinh (xây mới: 411 nhà, sửa chữa: 203 nhà), nếu không chỉ đạo quyết liệt sẽ khó hoàn thành chỉ tiêu theo Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 07/10/2016 của UBND Thành phố đã đề ra⁹.

- Số hộ gia đình người có công từ trần chưa được hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà ở (*hiện tại toàn Thành phố là 496 trường hợp*); người được hưởng chế độ xây, sửa chữa nhà đăng ký hộ khẩu thường trú ở nơi này nhưng lại sống ở nơi khác;

⁷ Quận Ba Đình: giai đoạn 2013- 2017, từ nguồn xã hội hóa của quận đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa 78 nhà ở cho người có công với số tiền trên 1,8 tỷ đồng, riêng năm 2017 nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh liệt sĩ đã hỗ trợ 22 gia đình người có công với cách mạng sửa chữa nhà ở (11 căn cấp quận hỗ trợ và 11 căn cấp phường hỗ trợ) với tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ là 495 triệu đồng; huyện Gia Lâm giai đoạn 2013- 2017 đã hỗ trợ cho 123 hộ gia đình người có công với cách mạng bằng nguồn Quỹ đền ơn đáp nghĩa của huyện với tổng kinh phí là 6,825 tỷ đồng

⁸ Đến ngày 11/11/2016, UBND Thành phố mới ban hành Quyết định số 6258/QĐ-UBND điều chỉnh, bổ sung ngân sách (đợt 1), ngày 28/02/2017 mới ban hành Quyết định số 1471/QĐ-UBND phân bổ kinh phí xã hội hóa và ứng ngân sách Thành phố để xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng; huyện Phú Xuyên: Ngày 28/12/2016 UBND huyện ban hành Quyết định số 5347/QĐ-UBND nghiệm thu 621 nhà tự xây mới, sửa chữa nhưng đến ngày 02/02/2017 UBND huyện mới ban hành Quyết định 164/QĐ-UBND phân bổ kinh phí hỗ trợ...

⁹ Huyện Thanh Oai còn 74 trường hợp chưa thực hiện xây dựng và sửa chữa (62 xây dựng mới, 55 sửa chữa).....

Một số hộ trước kia đăng ký hỗ trợ là sửa chữa nay đề nghị sang hỗ trợ xây dựng mới và ngược lại.

2. Nguyên nhân

- Một số nơi chính quyền chưa vào cuộc tích cực, mới dừng lại ở việc ban hành văn bản, công tác tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc chưa được chú trọng. Bên cạnh đó, đối tượng áp dụng thực hiện xây mới và sửa chữa nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg rộng (12 đối tượng), dẫn đến việc rà soát, xác định đối tượng ở một số địa phương còn lúng túng, thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo của một số cơ sở chưa chính xác nên thay đổi, điều chỉnh danh sách nhiều lần¹⁰.

- Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg không quy định tiêu chí cụ thể về nhà ở xuống cấp, do đó khi rà soát trình UBND Thành phố phê duyệt danh sách, các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn khó khăn trong việc xác định tiêu chuẩn và mức hỗ trợ.

- Nguồn kinh phí kêu gọi xã hội hóa chưa đạt mục tiêu đề ra, đến nay mới huy động được 59.450 triệu đồng/162.270 triệu đồng (**đạt 36,6% kế hoạch**)¹¹, còn 18 đơn vị (tổ chức, doanh nghiệp) đã cam kết ủng hộ kinh phí nhưng chưa thực hiện chuyển kinh phí hỗ trợ, với số tiền là **44.970 triệu đồng**. Đối với số kinh phí huy động (57.850 triệu đồng) đến nay chưa kêu gọi được tổ chức, doanh nghiệp nào cam kết đóng góp, hỗ trợ.

- Việc giải ngân nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương còn chậm, theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của UBND Thành phố đã được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thẩm tra: Kinh phí hỗ trợ về nhà ở 286.780 tỷ đồng, trong đó Ngân sách Trung ương đảm bảo theo quy định (80%) là 229.424 tỷ đồng. Tuy nhiên, ngân sách Trung ương mới bố trí kinh phí cho thành phố Hà Nội là 14.992 tỷ đồng (đạt 6,53%); theo Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 07/10/2016 của UBND Thành phố tổng kinh phí là 379.810 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương đảm bảo (80%) là 173.088 triệu đồng, tuy nhiên ngân sách Trung ương mới bố trí kinh phí cho thành phố Hà Nội là 20.000 triệu đồng (đạt 11,55%).

- Một số hộ gia đình chưa phối hợp hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ, chưa thực hiện đúng cam kết về thời gian khởi công xây dựng, sửa chữa nhà ở nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Một số hộ gia đình đăng ký xây mới nhưng do hoàn cảnh gia đình đã xin rút khỏi danh sách hỗ trợ.

- Việc xây dựng, sửa chữa nhà ở của người có công ở một số nơi còn phụ thuộc vào ngày giờ khởi công theo phong tục tập quán, nhiều hộ gia đình chờ tuổi làm nhà, vướng mắc thủ tục về đất đai, quy hoạch... nên tiến độ thực hiện xây sửa không như mong muốn, gây khó khăn cho việc thực hiện cam kết.

- Trung ương, Thành phố chưa có hướng dẫn cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc hỗ trợ cho các gia đình người có công đã từ trần.

¹⁰ Quận Ba Đình bước đầu lập hồ sơ gửi Sở Lao động TBXH đề nghị hỗ trợ 70 trường hợp, sau khi xét duyệt lại đã loại ra 33 trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định hoặc đã được quận hỗ trợ hoặc không còn nhu cầu hỗ trợ

¹¹ Đã chuyển vào tài khoản của Sở Tài chính

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Quốc hội và Chính phủ:

- Đề nghị Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành, Trung ương khi ban hành chính sách hỗ trợ đối với người có công nói chung và chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở nói riêng cần bố trí kinh phí đi kèm để kịp thời hỗ trợ cho các hộ gia đình và cá nhân được thụ hưởng theo quy định.

- Đề nghị Trung ương nâng mức hỗ trợ và quy định cụ thể về tiêu chí nhà ở được hỗ trợ xây dựng và sửa chữa; có lộ trình ưu tiên hỗ trợ đối với từng loại đối tượng người có công.

2. Đối với các Bộ: Tài chính, Xây dựng:

- Đề nghị Bộ Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ sớm có chủ trương thực hiện hỗ trợ đối với hộ gia đình người có công mất sau ngày 15/6/2013 để kịp thời hỗ trợ các gia đình xây dựng, sửa chữa nhà ở.

- Đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục cấp kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương (phần Trung ương hỗ trợ 80%) đảm bảo cho thành phố Hà Nội thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với Thành ủy Hà Nội

Đề nghị Thành ủy Hà Nội ban hành Thông tri chỉ đạo cấp ủy các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động các hộ gia đình người có công tiến hành xây dựng, sửa chữa nhà ở đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã đề ra.

4. Đối với UBND Thành phố

- Để hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà ở kịp thời đến hộ gia đình đối tượng người có công đã từ trần đảm bảo đúng tiến độ theo Kế hoạch đã đề ra. Trong khi chờ Trung ương có ý kiến chỉ đạo, đề nghị Thành phố cho thực hiện hỗ trợ đối với các trường hợp người có công với cách mạng có tên trong Đề án theo Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của UBND Thành phố được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thẩm tra nhưng đã mất trong khi chờ kinh phí hỗ trợ mà vợ hoặc chồng, con của họ còn sống, có hộ khẩu thường trú và đang ở tại nhà ở đó.

- Sớm cho ý kiến chỉ đạo về việc hỗ trợ đối với số hộ người có công đã từ trần; số hộ người có công xin điều chỉnh từ xây mới sang sửa chữa hoặc từ sửa chữa sang xây mới. Đối với số hộ người có công đưa ra khỏi danh sách hỗ trợ đề nghị Thành phố cho thay thế hỗ trợ những hộ phát sinh mới.

- Đề nghị Thành phố tiếp tục báo cáo Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ tiếp tục bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương đảm bảo cho thành phố Hà Nội theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg.

5. Đối với các Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư:

5.1. Đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động để người dân nhận thức rõ và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương về tiến độ thực hiện việc hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ theo Kế hoạch 190/KH-UBND ngày 07/10/2016 của UBND Thành phố đã đề ra.

- Phối hợp với Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc các đơn vị đã cam kết chuyển tiền hỗ trợ cho Thành phố và huy động các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố đóng góp để đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ theo kế hoạch đã đề ra.

5.2. Đối với Sở Tài chính:

- Tham mưu cho UBND Thành phố đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng cấp đủ kinh phí hỗ trợ cho thành phố Hà Nội theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đôn đốc các đơn vị kịp thời phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ giải ngân của các đơn vị nhất là cấp xã, phường; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán các nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở kế hoạch và Đầu tư tiếp tục đôn đốc các đơn vị đã cam kết chuyển tiền hỗ trợ cho Thành phố và huy động các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố đóng góp để đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ theo kế hoạch đã đề ra.

5.3. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc các đơn vị đã cam kết chuyển tiền hỗ trợ cho Thành phố và vận động các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn ủng hộ kinh phí để hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng.

5.4. Đối với Sở Xây dựng:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng.

6. Đối với UBND các quận, huyện, thị xã

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động để mọi người dân hiểu và thực hiện các chủ trương chính sách lớn của Đảng, Nhà nước trong các chương trình “Đền ơn đáp nghĩa”, đảm bảo an sinh xã hội bền vững trên địa bàn; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc triển khai tổ chức thực hiện, huy động mọi nguồn lực hỗ trợ, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc bình xét công khai, minh bạch để việc hỗ trợ đến tận tay hộ gia đình người có công. Tăng cường công tác tuyên truyền nội dung chính sách hỗ trợ; hướng dẫn người có công thực hiện đúng các quy trình, thủ tục.

- Đôn đốc, chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai quyết liệt việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo kế hoạch của Thành phố đã đề ra; tiến hành giải ngân kịp thời, đảm bảo kinh phí hỗ trợ cho các hộ xây mới, sửa chữa nhà ở theo quy định; quản lý, sử dụng kinh phí có hiệu quả và huy động gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư đóng góp, ủng hộ kinh phí để triển khai thực hiện xong trước 27/7/2017. Nhà ở sau khi được hỗ trợ phải đảm bảo “3 cứng”, “2 cứng” đảm bảo diện tích tối thiểu và các quy định tại Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể các cấp trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát thường xuyên để đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Trong quá trình triển khai thực hiện cần năng động, sáng tạo chọn được những cách làm hay, phù hợp, hiệu quả để tập hợp được các lực lượng tham gia và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn lực hỗ trợ, coi trọng trợ giúp từ nguồn xã hội hoá.

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục của các hộ gia đình người có công với cách mạng đã được hỗ trợ nhà ở đảm bảo theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về hỗ trợ, xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng của thành phố Hà Nội giai đoạn (2013 - 2017), Ban Văn hóa - Xã hội xin báo cáo Thường trực Thành ủy, HĐND, Thường trực HĐND Thành phố và đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị nêu trên./.

Nơi nhận:

- VP QH; VP CP;
- Các Bộ: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Xây dựng;
- TT Thành ủy; TT HĐND TP; UBND TP;
- Đ/c Phùng Thị Hồng Hà- PCT HĐND TP;
- Các thành viên Ban VHXH;
- Các sở, ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP TU, HĐND, UBND TP;
- Lưu: VT, Ban VHXH./.

TM. BAN VĂN HÓA- XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN

Đề
b/c



Trần Thế Cường

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG VÀ SỬA CHỮA NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG THEO QĐ 22/TTg*(Ban hành kèm theo Báo cáo giám sát số 17/BC-HĐND ngày 27/4/2017 của Ban Văn hóa- Xã hội HĐND Thành phố)*

TT	Năm thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện						Nguồn kinh phí đã phân bổ							
		Tổng kinh phí	NSTW	NS TP	NS quận, huyện	Nguồn XHH	Nguồn khác	Xây mới		Sửa chữa		Kinh phí quản lý	Tổng		
								Số hộ	Kinh phí (tr.đ)	Số hộ	Kinh phí (tr.đ)		Số hộ	Kinh phí (tr.đ)	Đạt tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	395.190	14.992	217.540	388	162.270	0	3.520	255.200	3.778	138.810	1.180	7.847	395.190	
1	Năm 2013	0											0	0	
2	Năm 2014	15.480	14.992	100	388			220	8.800	329	6.580	100	549	15.480	100%
3	Năm 2015	0											0	0	
4	Năm 2016	216.360		216.360				3.520	140.800	3.778	75.560		7.298	216.360	100%
5	Năm 2017	163.350		1.080		162.270		3.520	105.600	3.778	56.670	1.080	7.298	163.350	100%

* Nguồn: Theo số liệu báo cáo của Sở Tài chính Hà Nội (ngày 05/4/2017)

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỖ TRỢ XÂY DỰNG VÀ SỬA CHỮA NHÀ Ở ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
(Ban hành kèm theo Báo cáo giám sát số 17/BC-HĐND, ngày 27/4/2017 của Ban VHXH- HĐND Thành phố- Số liệu báo cáo tính đến ngày 26/4/2017)

TT	Quận, huyện, thị xã	Số hộ được hỗ trợ sau điều chỉnh, bổ sung						Hộ đã hoàn thành việc thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà ở														Hộ đang thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà ở										Hộ chưa thực hiện xây dựng, sửa chữa nhà ở	Hộ xin rút, không đủ điều kiện			Tỷ lệ hoàn thành việc thực hiện hỗ trợ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		Xây mới (hộ)		Sửa chữa (hộ)		Tổng cộng		Xây mới (hộ)				Sửa chữa (hộ)				Tổng cộng						Xây mới (hộ)		Sửa chữa (hộ)		Tổng cộng						Trong đó		Trong đó		Đã hoàn thành xây, sửa (%)	Đang thực hiện xây, sửa (%)	Chưa thực hiện xây, sửa (%)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
		Xây mới (hộ)	Kinh phí (Trđ)	Sửa chữa (hộ)	Kinh phí (Trđ)	Tổng số (hộ)	Kinh phí (Trđ)	Xây mới (hộ)	Kinh phí đã nhận (Trđ)	KP cấp huyện, xã hỗ trợ thêm (Trđ)	KP huy động thêm từ gia đình, đồng họ (Trđ)	Sửa chữa (hộ)	Kinh phí đã nhận (Trđ)	KP cấp huyện, xã hỗ trợ thêm (Trđ)	KP huy động thêm từ gia đình, đồng họ (Trđ)	Tổng số (hộ)	Kinh phí đã nhận (Trđ)	Tỷ lệ giải ngân (%)	KP cấp huyện, xã hỗ trợ thêm (Trđ)	KP huy động thêm từ gia đình, đồng họ (Trđ)	Xây mới (hộ)	Kinh phí đã tạm ứng (Trđ)	KP cấp huyện, xã hỗ trợ thêm (Trđ)	KP huy động thêm từ gia đình, đồng họ (Trđ)	Tổng số (hộ)	Kinh phí đã tạm ứng (Trđ)	KP cấp huyện, xã hỗ trợ thêm (Trđ)	KP huy động thêm từ gia đình, đồng họ (Trđ)	Tổng số (hộ)	Xây mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)	Tổng số (hộ)	Xây mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)	Tổng số (hộ)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
																																							Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)

* Nguồn: Theo số liệu báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội